

Số: 2602150ĐKLH/HTTB-ĐKKD

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2026

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH
THIẾT BỊ Y TẾ THUỘC LOẠI C, D**

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 44/2025/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thiết bị y tế thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và quy định về mẫu văn bản, báo cáo thực hiện quản lý thiết bị y tế.

Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế - Bộ Y tế cấp chứng nhận đăng ký lưu hành cho thiết bị y tế (mới 100%) như sau:

- Tên thiết bị y tế: Đinh, nẹp, vít và chỉ thép dùng trong chấn thương chỉnh hình
- Tên thương mại (nếu có):
- Mã Global Medical Device Nomenclature - GMDN (nếu có):
- Loại thiết bị y tế: TBYT Loại C
- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu thiết bị y tế: Samay Surgical, Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,09429115008, INDIA
- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu số lưu hành: CÔNG TY TNHH Y TẾ ĐỨC DƯƠNG, Số nhà 27, tổ 3 khu Tân Bình, Xã Xuân Mai, Thành phố Hà Nội.
- Mục đích sử dụng; Tên, địa chỉ cơ sở bảo hành: Theo phụ lục đính kèm.
- Thông tin chi tiết thiết bị y tế (Chủng loại; Mã sản phẩm; Quy cách đóng gói; Tên cơ sở sản xuất; Địa chỉ cơ sở sản xuất và Nước sản xuất): Theo phụ lục đính kèm.

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số
ngày 02 tháng 06 năm 2026./.

110/QĐ-HTTB

Nơi nhận:

- CÔNG TY TNHH Y TẾ ĐỨC
DUƠNG;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ĐKKD.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Minh Lợi

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Mục đích sử dụng:

Vít xương được thiết kế để cố định bên trong các vết gãy và tái tạo xương bao gồm xương cánh tay, xương chày, xương mác, tay và chân ở người lớn và xương dài ở thanh thiếu niên. Vít xương gắn chặt các nẹp vào xương, giữ các mảnh xương ở vị trí tương đối của chúng hoặc giữ các mảnh xương lại với nhau (trong trường hợp vít nén). Chúng khác nhau tùy theo cách chúng được đưa vào xương, chức năng, kích thước, loại xương mà chúng được sử dụng và cách chúng kết hợp với tuốc nơ vít (ví dụ: rãnh, hình chữ thập, hình vuông, hình lục giác). Đinh được dùng để cố định tạm thời và ổn định xương dài ở nhiều vùng giải phẫu khác nhau như xương đùi gần, thân xương đùi, xương chày và xương cánh tay. Chỉ thép và Đinh được chỉ định để sử dụng trong việc cố định các vết gãy xương, tái tạo xương, tạo lực kéo của xương để căn chỉnh các đoạn xương dài bị gãy và Chỉ thép & đinh làm nhiệm vụ như là dẫn hướng để chèn cây ghép và bảo vệ các vết nứt. Nẹp xương được thiết kế để cố định bên trong các vết gãy và tái tạo xương bao gồm Xương bả vai, Móm khuỷu, Xương cánh tay, Xương quay, xương trụ, xương chày, Xương mác, Tay và chân ở người lớn và cho xương dài ở thanh thiếu niên có nẹp tăng trưởng được hợp nhất. Ví dụ về các cố định và tái tạo bên trong này bao gồm gãy xương do nén, gãy xương trong và ngoài khớp, gãy xương di lệch, cắt xương, không liền xương và lệch khớp. Hệ thống này có thể được sử dụng cho ứng dụng ở bụng, lưng hoặc trực giao.

2. Tên, địa chỉ cơ sở bảo hành:

3. Thông tin chi tiết thiết bị y tế:

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
1	Vít xương cứng tự taro 2.7 mm	2.7 mm Cortex Screw Self Tapping	SS 106-106, SS 106-108, SS 106-110, SS 106-112, SS 106-114, SS 106-116, SS 106-118, SS 106-120, SS 106-122, SS 106-124, SS 106-126, SS 106-128, SS 106-130		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
2	Vít xương cứng tự taro 3.5 mm	3.5 mm Cortex Screw Self Tapping (Pitch 1.25)	SS 107-110, SS 107-112, SS 107-114, SS 107-116, SS 107-118, SS 107-120,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 107-122, SS 107-124, SS 107-126, SS 107-128, SS 107-130, SS 107-132, SS 107-134, SS 107-136, SS 107-138, SS 107-140, SS 107-142, SS 107-144, SS 107-146, SS 107-148, SS 107-150, SS 107-152, SS 107-154, SS 107-156, SS 107-158, SS 107-160, SS 107-165, SS 107-170, SS 107-175, SS 107-180			Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
3	Vít xương cứng tự taro 4.5 mm	4.5 mm Cortex Screw Self Tapping (Pitch 1.75)	SS 109-110, SS 109-112, SS 109-114, SS 109-116, SS 109-118, SS 109-120, SS 109-122, SS 109-124, SS 109-126, SS 109-128, SS 109-130, SS 109-132, SS 109-134, SS 109-136, SS 109-138, SS 109-140, SS 109-142, SS 109-144, SS 109-146, SS 109-148, SS 109-150, SS 109-152, SS 109-154, SS 109-156, SS 109-158, SS 109-160, SS 109-162, SS 109-164, SS 109-166, SS 109-168, SS 109-170, SS 109-172, SS 109-174, SS 109-176, SS 109-178, SS 109-180		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
4	Vít mắt cá 4.5 mm	4.5 mm Malleolar Screw	SS 110-025, SS 110-030, SS 110-035, SS 110-040,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 110-045, SS 110-050, SS 110-055, SS 110-060, SS 110-065, SS 110-070, SS 110-075, SS 110-080, SS 110-085, SS 110-090, SS 110-095, SS 110-100			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
5	Vít xương xỏ ren ngắn 4.0 mm	4.0 mm Cancellous Screw Short Threaded	SS 111-010, SS 111-012, SS 111-014, SS 111-016, SS 111-018, SS 111-020, SS 111-022, SS 111-024, SS 111-026, SS 111-028, SS 111-030, SS 111-035, SS 111-040, SS 111-045, SS 111-050, SS 111-055, SS 111-060, SS 111-065, SS 111-070, SS 111-075, SS 111-080		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
6	Vít xương xỏ ren toàn phần 4.0 mm	4.0 mm Cancellous Screw Fully Threaded	SS 112-010, SS 112-012, SS 112-014, SS 112-016, SS 112-018, SS 112-020, SS 112-022, SS 112-024, SS 112-026, SS 112-028, SS 112-030, SS 112-035, SS 112-040, SS 112-045, SS 112-050, SS 112-055, SS 112-060, SS 112-065, SS 112-070, SS 112-075, SS 112-080		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
7	Vít xương xỏ ren 16.0 mm 6.5 mm	6.5 mm Cancellous Screw 16.0 mm Threaded	SS 113-020, SS 113-025, SS 113-030, SS 113-035,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 113-040, SS 113-045, SS 113-050, SS 113-055, SS 113-060, SS 113-065, SS 113-070, SS 113-075, SS 113-080, SS 113-085, SS 113-090, SS 113-095, SS 113-100, SS 113-105, SS 113-110, SS 113-115, SS 113-120			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
8	Vít xương xỏ ren 32.0 mm 6.5 mm	6.5 mm Cancellous Screw 32.0 mm Threaded	SS 114-035, SS 114-040, SS 114-045, SS 114-050, SS 114-055, SS 114-060, SS 114-065, SS 114-070, SS 114-075, SS 114-080, SS 114-085, SS 114-090, SS 114-095, SS 114-100, SS 114-105, SS 114-110, SS 114-115, SS 114-120		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
9	Vít xương xỏ ren tòan phần 6.5 mm	6.5 mm Cancellous Screw Fully Threaded	SS 115-020, SS 115-025, SS 115-030, SS 115-035, SS 115-040, SS 115-045, SS 115-050, SS 115-055, SS 115-060, SS 115-065, SS 115-070, SS 115-075, SS 115-080, SS 115-085, SS 115-090, SS 115-095, SS 115-100, SS 115-105, SS 115-110, SS 115-115, SS 115-120		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
10	Vít xương xỏ rỗng nòng ren	4.0 mm Cannulated Cancellous Screw Short	SS 116-010, SS 116-012, SS 116-014, SS 116-016,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	ngắn 4.0 mm	Threaded	SS 116-018, SS 116-020, SS 116-022, SS 116-024, SS 116-026, SS 116-028, SS 116-030, SS 116-035, SS 116-040, SS 116-045, SS 116-050, SS 116-055, SS 116-060, SS 116-065, SS 116-070, SS 116-075, SS 116-080			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
11	Vít xương xóp rỗng nông ren toàn phần 4.0 mm	4.0 mm Cannulated Cancellous Screw Fully Threaded	SS 117-010, SS 117-012, SS 117-014, SS 117-016, SS 117-018, SS 117-020, SS 117-022, SS 117-024, SS 117-026, SS 117-028, SS 117-030, SS 117-035, SS 117-040, SS 117-045, SS 117-050, SS 117-055, SS 117-060, SS 117-065, SS 117-070, SS 117-075, SS 117-080		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
12	Vít xương xóp rỗng nông ren 16.0 mm 6.5 mm	6.5 mm Cannulated Cancellous Screw 16.0 mm Threaded	SS 118-020, SS 118-025, SS 118-030, SS 118-035, SS 118-040, SS 118-045, SS 118-050, SS 118-055, SS 118-060, SS 118-065, SS 118-070, SS 118-075, SS 118-080, SS 118-085, SS 118-090, SS 118-095, SS 118-100, SS 118-105, SS 118-110, SS 118-115, SS 118-120		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
13	Vít xương xóp	6.5 mm Cannulated	SS 119-035, SS 119-040,		Samay Surgical	Survey No.212,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	rỗng nòng ren 32.0 mm 6.5 mm	Cancellous Screw 32.0 mm Threaded	SS 119-045, SS 119-050, SS 119-055, SS 119-060, SS 119-065, SS 119-070, SS 119-075, SS 119-080, SS 119-085, SS 119-090, SS 119-095, SS 119-100, SS 119-105, SS 119-110, SS 119-115, SS 119-120			Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
14	Vít xương xóp rỗng nòng ren toàn phần 6.5 mm	6.5 mm Cannulated Cancellous Screw Fully Threaded	SS 120-020, SS 120-025, SS 120-030, SS 120-035, SS 120-040, SS 120-045, SS 120-050, SS 120-055, SS 120-060, SS 120-065, SS 120-070, SS 120-075, SS 120-080, SS 120-085, SS 120-090, SS 120-095, SS 120-100, SS 120-105, SS 120-110, SS 120-115, SS 120-120		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
15	Vít xương xóp rỗng nòng ren 16.0 mm 7.0 mm	7.0 mm Cannulated Cancellous Screw 16.0 mm Threaded	SS 121-020, SS 121-025, SS 121-030, SS 121-035, SS 121-040, SS 121-045, SS 121-050, SS 121-055, SS 121-060, SS 121-065, SS 121-070, SS 121-075, SS 121-080, SS 121-085, SS 121-090, SS 121-095, SS 121-100, SS 121-105, SS 121-110, SS 121-115, SS 121-120		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
16	Vít xương xóp	7.0 mm Cannulated	SS 122-035, SS 122-040,		Samay Surgical	Survey No.212,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	rỗng nòng ren 32.0 mm 7.0 mm	Cancellous Screw 32.0 mm Threaded	SS 122-045, SS 122-050, SS 122-055, SS 122-060, SS 122-065, SS 122-070, SS 122-075, SS 122-080, SS 122-085, SS 122-090, SS 122-095, SS 122-100, SS 122-105, SS 122-110, SS 122-115, SS 122-120			Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
17	Vít xương xóp rỗng nòng ren toàn phần 7.0 mm	7.0 mm Cannulated Cancellous Screw Fully Threaded	SS 123-020, SS 123-025, SS 123-030, SS 123-035, SS 123-040, SS 123-045, SS 123-050, SS 123-055, SS 123-060, SS 123-065, SS 123-070, SS 123-075, SS 123-080, SS 123-085, SS 123-090, SS 123-095, SS 123-100, SS 123-105, SS 123-110, SS 123-115, SS 123-120		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
18	Vòng đệm 7.0 mm	7.0 mm WASHER	SS 124-007		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
19	Vòng đệm 13.0 mm	13.0 mm WASHER	SS 124-013		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
20	Vít liên khóa 3.9 mm	3.9 mm Inter-Locking Screw	SS 213-016, SS 213-018, SS 213-020, SS 213-022, SS 213-024, SS 213-026, SS 213-028, SS 213-030, SS 213-032, SS 213-034, SS 213-036, SS 213-038, SS 213-040, SS 213-042, SS 213-044, SS 213-046, SS 213-048, SS 213-050		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
21	Vít liên khóa 4.9 mm	4.9 mm Inter-Locking Screw	SS 214-020, SS 214-022, SS 214-024, SS 214-026, SS 214-028, SS 214-030, SS 214-032, SS 214-034, SS 214-036, SS 214-038, SS 214-040, SS 214-042, SS 214-044, SS 214-046, SS 214-048, SS 214-050, SS 214-052, SS 214-054, SS 214-056, SS 214-058, SS 214-060, SS 214-062, SS 214-064, SS 214-066, SS 214-068, SS 214-070, SS 214-075, SS 214-080,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 214-085, SS 214-090				
22	Nẹp bản nhỏ	3.5 mm Small Compression (DCP) Plates	SS 126-004, SS 126-005, SS 126-006, SS 126-007, SS 126-008, SS 126-009, SS 126-010, SS 126-011, SS 126-012, SS 126-013, SS 126-014		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
23	Nẹp bản hẹp	4.5 mm Narrow Compression (DCP) Plates	SS 127-004, SS 127-005, SS 127-006, SS 127-007, SS 127-008, SS 127-009, SS 127-010, SS 127-011, SS 127-012, SS 127-013, SS 127-014, SS 127-015, SS 127-016, SS 127-017, SS 127-018, SS 127-019, SS 127-020		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
24	Nẹp bản rộng	4.5 mm Broad Compression (DCP) Plates	SS 128-005, SS 128-006, SS 128-007, SS 128-008, SS 128-009, SS 128-010, SS 128-011, SS 128-012, SS 128-013, SS 128-014, SS 128-015, SS 128-016, SS 128-017, SS 128-018, SS 128-019, SS 128-020, SS 128-021, SS 128-022		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
25	Nẹp bản nhỏ	3.5 mm Small Compression (LC-DCP) Plates	SS 129-004, SS 129-005, SS 129-006, SS 129-007, SS 129-008, SS 129-009, SS 129-010, SS 129-011, SS 129-012, SS 129-013, SS 129-014		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
26	Nẹp bản hẹp	4.5 mm Narrow Compression (LC-DCP) Plates	SS 130-004, SS 130-005, SS 130-006, SS 130-007, SS 130-008, SS 130-009, SS 130-010, SS 130-011, SS 130-012, SS 130-013, SS 130-014, SS 130-015, SS 130-016, SS 130-017, SS 130-018, SS 130-019, SS 130-020		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
27	Nẹp bản rộng	4.5 mm Broad Compression (LC-DCP) Plates	SS 131-005, SS 131-006, SS 131-007, SS 131-008, SS 131-009, SS 131-010, SS 131-011, SS 131-012, SS 131-013, SS 131-014, SS 131-015, SS 131-016, SS 131-017, SS 131-018, SS 131-019, SS 131-020, SS 131-021, SS 131-022		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
28	Nẹp lòng máng 1/3	3.5 mm One Third Tubular Plates	SS 133-002, SS 133-003, SS 133-004, SS 133-005,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 133-006, SS 133-007, SS 133-008, SS 133-009, SS 133-010, SS 133-011, SS 133-012, SS 133-013, SS 133-014, SS 133-015			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
29	Nẹp chữ T bản nhỏ	3.5 mm Small T Plates, Right Angled	SS 135-002, SS 135-003, SS 135-004, SS 135-005, SS 135-006, SS 135-007, SS 135-008, SS 135-009, SS 135-010, SS 135-011, SS 135-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
30	Nẹp chữ T bản nhỏ	3.5 mm Small T Plates, Oblique Angled	SS 136-002, SS 136-003, SS 136-004, SS 136-005, SS 136-006, SS 136-007, SS 136-008, SS 136-009, SS 136-010, SS 136-011, SS 136-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
31	Nẹp mắt xích	3.5 mm Reconstruction Plates, Straight Round Hole	SS 137-004, SS 137-005, SS 137-006, SS 137-007, SS 137-008, SS 137-009, SS 137-010, SS 137-011,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 137-012, SS 137-014, SS 137-016, SS 137-018, SS 137-020, SS 137-022, SS 137-024, SS 137-025			Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
32	Nẹp mắt xích	3.5 mm Reconstruction Plates, Straight D.C Hole	SS 137-104, SS 137-105, SS 137-106, SS 137-107, SS 137-108, SS 137-109, SS 137-110, SS 137-111, SS 137-112, SS 137-114, SS 137-116, SS 137-118, SS 137-120, SS 137-122, SS 137-124, SS 137-125		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
33	Nẹp mắt xích	3.5 mm Reconstruction Plates, Curved	SS 137-204, SS 137-205, SS 137-206, SS 137-207, SS 137-208, SS 137-209, SS 137-210, SS 137-211, SS 137-212, SS 137-214, SS 137-216, SS 137-218, SS 137-220, SS 137-222, SS 137-224, SS 137-225		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
34	Nẹp mắt xích chữ Y	3.5 mm 'Y' Reconstruction Plates	SS 139-002, SS 139-003, SS 139-004, SS 139-005, SS 139-006, SS 139-007, SS 139-008, SS 139-009, SS 139-010, SS 139-011, SS 139-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) -	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
35	Nẹp chữ T	4.5 mm 'T' Plates	SS 140-002, SS 140-003, SS 140-004, SS 140-005, SS 140-006, SS 140-007, SS 140-008, SS 140-009, SS 140-010, SS 140-011, SS 140-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
36	Nẹp nâng đỡ chữ T	4.5 mm T-Buttress Plates	SS 141-002, SS 141-003, SS 141-004, SS 141-005, SS 141-006, SS 141-007, SS 141-008, SS 141-009, SS 141-010, SS 141-011, SS 141-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
37	Nẹp nâng đỡ chữ L	4.5 mm L-Buttress Plates for Right Leg	SS 142-002, SS 142-003, SS 142-004, SS 142-005, SS 142-006, SS 142-007, SS 142-008, SS 142-009, SS 142-010, SS 142-011, SS 142-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024,0942911 5008	
38	Nẹp nâng đỡ chữ L	4.5 mm L-Buttress Plates for Left Leg	SS 143-002, SS 143-003, SS 143-004, SS 143-005, SS 143-006, SS 143-007, SS 143-008, SS 143-009, SS 143-010, SS 143-011, SS 143-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
39	Nẹp xương chày	4.5 mm Lateral Tibia Buttress Plates for Right Leg	SS 147-002, SS 147-003, SS 147-004, SS 147-005, SS 147-006, SS 147-007, SS 147-008, SS 147-009, SS 147-010, SS 147-011, SS 147-012, SS 147-013, SS 147-014, SS 147-015, SS 147-016		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
40	Nẹp xương chày	4.5 mm Lateral Tibia Buttress Plates for Left Leg	SS 148-002, SS 148-003, SS 148-004, SS 148-005, SS 148-006, SS 148-007, SS 148-008, SS 148-009, SS 148-010, SS 148-011, SS 148-012, SS 148-013, SS 148-014, SS 148-015, SS 148-016		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
41	Nep DHS	DHS Barrel Plate DCP Hole (Barrel Length 38mm)	SS 152-003, SS 152-004, SS 152-005, SS 152-006, SS 152-007, SS 152-008, SS 152-009, SS 152-010, SS 152-012, SS 152-014, SS 152-016, SS 152-103, SS 152-104, SS 152-105, SS 152-106, SS 152-107, SS 152-108, SS 152-109, SS 152-110, SS 152-112, SS 152-114, SS 152-116, SS 152-203, SS 152-204, SS 152-205, SS 152-206, SS 152-207, SS 152-208, SS 152-209, SS 152-210, SS 152-212, SS 152-214, SS 152-216, SS 152-303, SS 152-304, SS 152-305, SS 152-306, SS 152-307, SS 152-308, SS 152-309, SS 152-310, SS 152-312, SS 152-314, SS 152-316, SS 152-403, SS 152-404, SS 152-405, SS 152-406, SS 152-407, SS 152-408, SS 152-409, SS 152-410, SS 152-412, SS 152-414, SS 152-416, SS 152-503, SS 152-504, SS 152-505, SS 152-506, SS 152-507, SS 152-508, SS 152-509, SS 152-510, SS 152-512, SS 152-514, SS 152-516		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
42	Nep DHS	DHS Barrel Plate DCP Hole (Barrel Length 25mm)	SS 166-003, SS 166-004, SS 166-005, SS 166-006, SS 166-007, SS 166-008, SS 166-009, SS 166-010, SS 166-012, SS 166-014, SS 166-016, SS 166-103, SS 166-104, SS 166-105, SS 166-106, SS 166-107, SS 166-108, SS 166-109, SS 166-110, SS 166-112, SS 166-114, SS 166-116, SS 166-203, SS 166-204, SS 166-205, SS 166-206, SS 166-207, SS 166-208, SS 166-209, SS 166-210, SS 166-212, SS 166-214, SS 166-216, SS 166-303, SS 166-304, SS 166-305, SS 166-306, SS 166-307, SS 166-308, SS 166-309, SS 166-310, SS 166-312, SS 166-314, SS 166-316, SS 166-403, SS 166-404, SS 166-405, SS 166-406, SS 166-407, SS 166-408, SS 166-409, SS 166-410, SS 166-412, SS 166-414, SS 166-416, SS 166-503, SS 166-504, SS 166-505, SS 166-506, SS 166-507, SS 166-508, SS 166-509, SS 166-510, SS 166-512, SS 166-514, SS 166-516		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
43	Vít DHS	DHS Lag Screw	SS 155-050, SS 155-055, SS 155-060, SS 155-065, SS 155-070, SS 155-075, SS 155-080, SS 155-085, SS 155-090, SS 155-095, SS 155-100, SS 155-105, SS 155-110, SS 155-115, SS 155-120		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
44	Vít nén DHS	DHS Compression Screw	SS 156-036		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
45	Nẹp đầu dưới xương đùi	Distal Femur Plate Left Leg	SS 233-003, SS 233-004, SS 233-005, SS 233-006, SS 233-007, SS 233-008, SS 233-009, SS 233-010, SS 233-011, SS 233-012, SS 233-013, SS 233-014, SS 233-015, SS 233-016		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
46	Nẹp đầu dưới xương đùi	Distal Femur Plate Right Leg	SS 233-103, SS 233-104, SS 233-105, SS 233-106,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 233-107, SS 233-108, SS 233-109, SS 233-110, SS 233-111, SS 233-112, SS 233-113, SS 233-114, SS 233-115, SS 233-116			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
47	Nẹp khóa bản nhỏ	3.5 mm Small Locking Plates	SS 310-004, SS 310-005, SS 310-006, SS 310-007, SS 310-008, SS 310-009, SS 310-010, SS 310-011, SS 310-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
48	Nẹp khóa bản hẹp	4.5 mm Narrow Locking Plates	SS 311-004, SS 311-005, SS 311-006, SS 311-007, SS 311-008, SS 311-009, SS 311-010, SS 311-011, SS 311-012, SS 311-013, SS 311-014, SS 311-015, SS 311-016, SS 311-017, SS 311-018, SS 311-019, SS 311-020		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
49	Nẹp khóa bản rộng	4.5 mm Broad Locking Plates	SS 312-004, SS 312-005, SS 312-006, SS 312-007, SS 312-008, SS 312-009, SS 312-010, SS 312-011,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 312-012, SS 312-013, SS 312-014, SS 312-015, SS 312-016, SS 312-017, SS 312-018, SS 312-019, SS 312-020, SS 312-021, SS 312-022			Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
50	Nẹp khóa chữ T bản nhỏ	3.5 mm Small T Locking Plates, Right Angled	SS 313-002, SS 313-003, SS 313-004, SS 313-005, SS 313-006, SS 313-007, SS 313-008, SS 313-009, SS 313-010		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
51	Nẹp khóa chữ T bản nhỏ	3.5 mm Small T Locking Plates, Oblique Angled Right	SS 314-002, SS 314-003, SS 314-004, SS 314-005, SS 314-006, SS 314-007, SS 314-008, SS 314-009, SS 314-010		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
52	Nẹp khóa chữ T bản nhỏ	3.5 mm Small T Locking Plates, Oblique Angled Left	SS 314-102, SS 314-103, SS 314-104, SS 314-105, SS 314-106, SS 314-107, SS 314-108, SS 314-109, SS 314-110		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) -	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
53	Nẹp khóa mắt xích	3.5 mm Reconstruction Locking Plates, Straight Round Hole	SS 315-004, SS 315-005, SS 315-006, SS 315-007, SS 315-008, SS 315-009, SS 315-010, SS 315-011, SS 315-012, SS 315-014, SS 315-016, SS 315-018, SS 315-020, SS 315-022, SS 315-024, SS 315-025		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
54	Nẹp khóa mắt xích	3.5 mm Reconstruction Locking Plates, Straight D.C Hole	SS 315-104, SS 315-105, SS 315-106, SS 315-107, SS 315-108, SS 315-109, SS 315-110, SS 315-111, SS 315-112, SS 315-114, SS 315-116, SS 315-118, SS 315-120, SS 315-122, SS 315-124, SS 315-125		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
55	Nẹp khóa mắt xích	4.5 mm Reconstruction Locking Plates, Straight Round Hole	SS 316-004, SS 316-005, SS 316-006, SS 316-007, SS 316-008, SS 316-009, SS 316-010, SS 316-011, SS 316-012, SS 316-014, SS 316-016, SS 316-018, SS 316-020, SS 316-022, SS 316-024, SS 316-025		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024,0942911 5008	
56	Nẹp khóa mắt xích	4.5 mm Reconstruction Locking Plates, Straight D.C Hole	SS 316-104, SS 316-105, SS 316-106, SS 316-107, SS 316-108, SS 316-109, SS 316-110, SS 316-111, SS 316-112, SS 316-114, SS 316-116, SS 316-118, SS 316-120, SS 316-122, SS 316-124, SS 316-125		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
57	Nẹp khóa chữ T	4.5 mm 'T' Locking Plates	SS 317-002, SS 317-003, SS 317-004, SS 317-005, SS 317-006, SS 317-007, SS 317-008, SS 317-009, SS 317-010, SS 317-011, SS 317-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
58	Nẹp khóa nâng đỡ chữ T	4.5 mm T-Buttress Locking Plates	SS 318-002, SS 318-003, SS 318-004, SS 318-005, SS 318-006, SS 318-007, SS 318-008, SS 318-009, SS 318-010, SS 318-011, SS 318-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
59	Nẹp khóa chữ L	4.5 mm L-Buttress Locking Plates for Right Leg	SS 319-002, SS 319-003, SS 319-004, SS 319-005, SS 319-006, SS 319-007, SS 319-008, SS 319-009, SS 319-010, SS 319-011, SS 319-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
60	Nẹp khóa chữ L	4.5 mm L-Buttress Locking Plates for Left Leg	SS 320-002, SS 320-003, SS 320-004, SS 320-005, SS 320-006, SS 320-007, SS 320-008, SS 320-009, SS 320-010, SS 320-011, SS 320-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
61	Nẹp khóa đầu trên xương chày	4.5 mm Lateral Tibia Buttress Locking Plates for Right Leg 5.0mm	SS 323-003, SS 323-004, SS 323-005, SS 323-006, SS 323-007, SS 323-008, SS 323-009, SS 323-010, SS 323-011, SS 323-012, SS 323-013, SS 323-014, SS 323-015		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
62	Nẹp khóa đầu trên xương chày	4.5 mm Lateral Tibia Buttress Locking Plates for	SS 323-103, SS 323-104, SS 323-105, SS 323-106,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		Left Leg 5.0mm	SS 323-107, SS 323-108, SS 323-109, SS 323-110, SS 323-111, SS 323-112, SS 323-113, SS 323-114, SS 323-115			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
63	Nẹp khóa DHS	DHS Barrel Locking Plate	SS 325-003, SS 325-004, SS 325-005, SS 325-006, SS 325-007, SS 325-008, SS 325-009, SS 325-010, SS 325-012, SS 325-014, SS 325-016, SS 325-103, SS 325-104, SS 325-105, SS 325-106, SS 325-107, SS 325-108, SS 325-109, SS 325-110, SS 325-112, SS 325-114, SS 325-116, SS 325-203, SS 325-204, SS 325-205, SS 325-206, SS 325-207, SS 325-208, SS 325-209, SS 325-210, SS 325-212, SS 325-214, SS 325-216, SS 325-303, SS 325-304, SS 325-305, SS 325-306, SS 325-307, SS 325-308, SS 325-309, SS 325-310, SS 325-312, SS 325-314, SS 325-316, SS 325-403, SS 325-404, SS 325-405, SS 325-406, SS 325-407, SS 325-408,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 325-409, SS 325-410, SS 325-412, SS 325-414, SS 325-416, SS 325-503, SS 325-504, SS 325-505, SS 325-506, SS 325-507, SS 325-508, SS 325-509, SS 325-510, SS 325-512, SS 325-514, SS 325-516				
64	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi	Distal Femur Locking Plate Right Leg 5.0mm	SS 327-003, SS 327-004, SS 327-005, SS 327-006, SS 327-007, SS 327-008, SS 327-009, SS 327-010, SS 327-011, SS 327-012, SS 327-013, SS 327-014, SS 327-015, SS 327-016		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
65	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi	Distal Femur Locking Plate Left Leg 5.0mm	SS 327-103, SS 327-104, SS 327-105, SS 327-106, SS 327-107, SS 327-108, SS 327-109, SS 327-110, SS 327-111, SS 327-112, SS 327-113, SS 327-114, SS 327-115, SS 327-116		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
66	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi	Distal Femur Locking Plate Right Leg 6.5mm	SS 328-003, SS 328-004, SS 328-005, SS 328-006, SS 328-007, SS 328-008, SS 328-009, SS 328-010,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 328-011, SS 328-012, SS 328-013, SS 328-014, SS 328-015, SS 328-016			Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
67	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi	Distal Femur Locking Plate Left Leg 6.5mm	SS 328-103, SS 328-104, SS 328-105, SS 328-106, SS 328-107, SS 328-108, SS 328-109, SS 328-110, SS 328-111, SS 328-112, SS 328-113, SS 328-114, SS 328-115, SS 328-116		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
68	Nẹp khóa đầu dưới xương chày	Distal Tibia LCP Plates 3.5mm Right	SS 329-004, SS 329-005, SS 329-006, SS 329-007, SS 329-008, SS 329-009, SS 329-010, SS 329-011, SS 329-012, SS 329-013, SS 329-014		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
69	Nẹp khóa đầu dưới xương chày	Distal Tibia LCP Plates 3.5mm Left	SS 329-104, SS 329-105, SS 329-106, SS 329-107, SS 329-108, SS 329-109, SS 329-110, SS 329-111, SS 329-112, SS 329-113, SS 329-114		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) -	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
70	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	Proximal Humorous Locking Plate	SS 330-002, SS 330-003, SS 330-004, SS 330-005, SS 330-006, SS 330-007, SS 330-008, SS 330-009, SS 330-010, SS 330-011, SS 330-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
71	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	Philos Locking Plate	SS 330-203, SS 330-204, SS 330-205, SS 330-206, SS 330-207, SS 330-208, SS 330-209, SS 330-210, SS 330-211, SS 330-212, SS 330-213		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
72	Nẹp khóa đầu dưới xương chày	Distal Medial Tibia LCP Plates 3.5mm Right Without tab	SS 331-004, SS 331-005, SS 331-006, SS 331-007, SS 331-008, SS 331-009, SS 331-010, SS 331-011, SS 331-012, SS 331-013, SS 331-014		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024,0942911 5008	
73	Nẹp khóa đầu dưới xương chày	Distal Medial Tibia LCP Plates 3.5mm Left Without tab	SS 331-104, SS 331-105, SS 331-106, SS 331-107, SS 331-108, SS 331-109, SS 331-110, SS 331-111, SS 331-112, SS 331-113, SS 331-114		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
74	Nẹp khóa đầu dưới xương chày	Anterolateral Distal Tibia Lcp Plate Right	SS 332-004, SS 332-005, SS 332-006, SS 332-007, SS 332-008, SS 332-009, SS 332-010, SS 332-011, SS 332-012, SS 332-013, SS 332-014, SS 332-015, SS 332-016, SS 332-017, SS 332-018, SS 332-019, SS 332-020, SS 332-021		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
75	Nẹp khóa đầu dưới xương chày	Anterolateral Distal Tibia Lcp Plate Left	SS 332-104, SS 332-105, SS 332-106, SS 332-107, SS 332-108, SS 332-109, SS 332-110, SS 332-111, SS 332-112, SS 332-113, SS 332-114, SS 332-115, SS 332-116, SS 332-117, SS 332-118, SS 332-119, SS 332-120, SS 332-121		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
76	Nẹp khóa đầu trên xương đùi	Proximal Femoral LCP Plate 5.0 mm Right	SS 333-002, SS 333-003, SS 333-004, SS 333-005, SS 333-006, SS 333-007, SS 333-008, SS 333-009, SS 333-010, SS 333-011, SS 333-012, SS 333-013, SS 333-014, SS 333-015, SS 333-016		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
77	Nẹp khóa đầu trên xương đùi	Proximal Femoral LCP Plate 5.0 mm Left	SS 333-102, SS 333-103, SS 333-104, SS 333-105, SS 333-106, SS 333-107, SS 333-108, SS 333-109, SS 333-110, SS 333-111, SS 333-112, SS 333-113, SS 333-114, SS 333-115, SS 333-116		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
78	Nẹp khóa đầu trên xương chày	Proximal Tibia LCP Plate 3.5mm Right	SS 334-004, SS 334-005, SS 334-006, SS 334-007, SS 334-008, SS 334-009, SS 334-010, SS 334-011, SS 334-012, SS 334-013, SS 334-014, SS 334-015, SS 334-016		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
79	Nẹp khóa đầu trên xương chày	Proximal Tibia LCP Plate 3.5mm Left	SS 334-104, SS 334-105, SS 334-106, SS 334-107,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 334-108, SS 334-109, SS 334-110, SS 334-111, SS 334-112, SS 334-113, SS 334-114, SS 334-115, SS 334-116			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
80	Nẹp khóa đầu trên xương chày	Proximal Tibia LCP Plate 4.5mm Right	SS 335-004, SS 335-005, SS 335-006, SS 335-007, SS 335-008, SS 335-009, SS 335-010, SS 335-011, SS 335-012, SS 335-013, SS 335-014		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
81	Nẹp khóa đầu trên xương chày	Proximal Tibia LCP Plate 4.5mm Left	SS 335-104, SS 335-105, SS 335-106, SS 335-107, SS 335-108, SS 335-109, SS 335-110, SS 335-111, SS 335-112, SS 335-113, SS 335-114		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
82	Nẹp khóa đầu trên xương chày	Proximal Medial Tibia LCP Plate 3.5 mm Right	SS 336-004, SS 336-005, SS 336-006, SS 336-007, SS 336-008, SS 336-009, SS 336-010, SS 336-011,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 336-012, SS 336-013, SS 336-014, SS 336-015, SS 336-016, SS 336-017, SS 336-018, SS 336-019, SS 336-020			Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
83	Nẹp khóa đầu trên xương chày	Proximal Medial Tibia LCP Plate 3.5 mm Left	SS 336-104, SS 336-105, SS 336-106, SS 336-107, SS 336-108, SS 336-109, SS 336-110, SS 336-111, SS 336-112, SS 336-113, SS 336-114, SS 336-115, SS 336-116, SS 336-117, SS 336-118, SS 336-119, SS 336-120		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
84	Nẹp khóa đầu trên xương chày	Proximal Medial Tibia LCP Plate 4.5 mm Right	SS 337-004, SS 337-005, SS 337-006, SS 337-007, SS 337-008, SS 337-009, SS 337-010, SS 337-011, SS 337-012, SS 337-013, SS 337-014, SS 337-015, SS 337-016		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
85	Nẹp khóa đầu trên xương chày	Proximal Medial Tibia LCP Plate 4.5 mm Left	SS 337-104, SS 337-105, SS 337-106, SS 337-107, SS 337-108, SS 337-109, SS 337-110, SS 337-111, SS 337-112, SS 337-113, SS 337-114, SS 337-115,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) -	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 337-116			360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
86	Nẹp khóa xương đòn	Clavicle Hook LCP Plates 3.5mm Right Hook depth 12mm	SS 341-004, SS 341-005		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
87	Nẹp khóa xương đòn	Clavicle Hook LCP Plates 3.5mm Right Hook depth 15mm	SS 341-104, SS 341-105, SS 341-106, SS 341-107		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
88	Nẹp khóa xương đòn	Clavicle Hook LCP Plates 3.5mm Right Hook depth 18mm	SS 341-204, SS 341-205, SS 341-206, SS 341-207		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024,0942911 5008	
89	Nẹp khóa xương đòn	Clavicle Hook LCP Plates 3.5mm Left Hook depth 12mm	SS 341-304, SS 341-305		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
90	Nẹp khóa xương đòn	Clavicle Hook LCP Plates 3.5mm Left Hook depth 15mm	SS 341-404, SS 341-405, SS 341-406, SS 341-407		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
91	Nẹp khóa xương đòn	Clavicle Hook LCP Plates 3.5mm Left Hook depth 18mm	SS 341-504, SS 341-505, SS 341-506, SS 341-507		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
92	Nẹp khóa xương đòn	Superior Anterior Clavicle LCP Plate Right	SS 342-004, SS 342-005, SS 342-006, SS 342-007, SS 342-008		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
93	Nẹp khóa xương đòn	Superior Anterior Clavicle LCP Plate Left	SS 342-104, SS 342-105, SS 342-106, SS 342-107, SS 342-108		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
94	Nẹp khóa xương đòn	Superior Anterior Clavicle LCP Plate With Lateral extension Right	SS 343-004, SS 343-005, SS 343-006, SS 343-007, SS 343-008		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
95	Nẹp khóa xương đòn	Superior Anterior Clavicle LCP Plate With Lateral	SS 343-104, SS 343-105, SS 343-106, SS 343-107,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		extension Left	SS 343-108			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
96	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay	Distal Humeral LCP Plate, Dorsolateral - without Lateral Support - 2.7 / 3.5 mm Right	SS 344-003, SS 344-004, SS 344-005, SS 344-006, SS 344-007, SS 344-008, SS 344-009, SS 344-010, SS 344-011, SS 344-012, SS 344-013, SS 344-014		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
97	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay	Distal Humeral LCP Plate, Dorsolateral - without Lateral Support - 2.7 / 3.5 mm Left	SS 344-103, SS 344-104, SS 344-105, SS 344-106, SS 344-107, SS 344-108, SS 344-109, SS 344-110, SS 344-111, SS 344-112, SS 344-113, SS 344-114		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
98	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay	Distal Humeral LCP Plate, Dorsolateral - with Lateral Support - 2.7 / 3.5 mm Right	SS 345-003, SS 345-004, SS 345-005, SS 345-006, SS 345-007, SS 345-008, SS 345-009, SS 345-010,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 345-011, SS 345-012, SS 345-013, SS 345-014			Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
99	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay	Distal Humeral LCP Plate, Dorsolateral - with Lateral Support - 2.7 / 3.5 mm Left	SS 345-103, SS 345-104, SS 345-105, SS 345-106, SS 345-107, SS 345-108, SS 345-109, SS 345-110, SS 345-111, SS 345-112, SS 345-113, SS 345-114		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
100	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay	Distal Medial Humeral LCP Plate 2.7 / 3.5 mm Right	SS 346-003, SS 346-004, SS 346-005, SS 346-006, SS 346-007, SS 346-008, SS 346-009, SS 346-010, SS 346-011, SS 346-012, SS 346-013, SS 346-014		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
101	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay	Distal Medial Humeral LCP Plate 2.7 / 3.5 mm Left	SS 346-103, SS 346-104, SS 346-105, SS 346-106, SS 346-107, SS 346-108, SS 346-109, SS 346-110, SS 346-111, SS 346-112, SS 346-113, SS 346-114		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) -	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
102	Nẹp khóa xương mác	Fibula Locking Plate 3.5mm	SS 348-003, SS 348-004, SS 348-005, SS 348-006, SS 348-007, SS 348-008		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
103	Nẹp khóa lòng máng 1/3	One Third Tubular Locking Plate 3.5 mm	SS 349-004, SS 349-005, SS 349-006, SS 349-007, SS 349-008, SS 349-009, SS 349-010, SS 349-011, SS 349-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
104	Nẹp khóa đầu trên xương chày	V.A. Proximal Tibia Locking Plate 3.5 mm Right	SS 372-004, SS 372-005, SS 372-006, SS 372-007, SS 372-008, SS 372-009, SS 372-010, SS 372-011, SS 372-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024,0942911 5008	
105	Nẹp khóa đầu trên xương chày	V.A. Proximal Tibia Locking Plate 3.5 mm Left	SS 372-104, SS 372-105, SS 372-106, SS 372-107, SS 372-108, SS 372-109, SS 372-110, SS 372-111, SS 372-112		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
106	Nẹp khóa mỏm khủy	Olecranon Locking Plate, 3.5 mm – Right	SS 376-002, SS 376-003, SS 376-004, SS 376-005, SS 376-006, SS 376-007, SS 376-008, SS 376-009, SS 376-010, SS 376-011, SS 376-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
107	Nẹp khóa mỏm khủy	Olecranon Locking Plate, 3.5 mm – Left	SS 376-102, SS 376-103, SS 376-104, SS 376-105, SS 376-106, SS 376-107, SS 376-108, SS 376-109, SS 376-110, SS 376-111, SS 376-112		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
108	Đinh Kirschner	Kirschner Wire	SS 226-008, SS 226-108, SS 226-208, SS 226-308, SS 226-010, SS 226-110, SS 226-210, SS 226-310, SS 226-012, SS 226-112, SS 226-212, SS 226-312, SS 226-015, SS 226-115, SS 226-215, SS 226-315, SS 226-018, SS 226-118, SS 226-218, SS 226-318, SS 226-020, SS 226-120, SS 226-220, SS 226-320, SS 226-025, SS 226-125, SS 226-225, SS 226-325, SS 226-030, SS 226-130, SS 226-230, SS 226-330		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
109	Đinh Kirschner	Kirschner Wire Threaded	SS 227-008, SS 227-108, SS 227-208, SS 227-308, SS 227-010, SS 227-110, SS 227-210, SS 227-310, SS 227-012, SS 227-112, SS 227-212, SS 227-312, SS 227-015, SS 227-115, SS 227-215, SS 227-315, SS 227-018, SS 227-118, SS 227-218, SS 227-318, SS 227-020, SS 227-120, SS 227-220, SS 227-320, SS 227-025, SS 227-125, SS 227-225, SS 227-325, SS 227-030, SS 227-130, SS 227-230, SS 227-330		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
110	Đinh Steinmann	Steinmann Pin	SS 228-005, SS 228-006, SS 228-007, SS 228-008, SS 228-009, SS 228-010, SS 228-011, SS 228-012, SS 228-105, SS 228-106, SS 228-107, SS 228-108, SS 228-109, SS 228-110, SS 228-111, SS 228-112, SS 228-205, SS 228-206, SS 228-207, SS 228-208, SS 228-209, SS 228-210, SS 228-211, SS 228-212, SS 228-305, SS 228-306, SS 228-307, SS 228-308, SS 228-309, SS 228-310, SS 228-311, SS 228-312, SS 228-405, SS 228-406, SS 228-407, SS 228-408, SS 228-409, SS 228-410, SS 228-411, SS 228-412		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
111	Chỉ thép	S.S. Wire Reel	SS 229-016, SS 229-018, SS 229-020, SS 229-022, SS 229-024, SS 229-026, SS 229-028, SS 229-030		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
112	Đinh nội tủy xương chày	Inter-Locking Tibia Nail	SS 201-026, SS 201-028, SS 201-030, SS 201-032,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 201-034, SS 201-036, SS 201-038, SS 201-040, SS 201-126, SS 201-128, SS 201-130, SS 201-132, SS 201-134, SS 201-136, SS 201-138, SS 201-140, SS 201-226, SS 201-228, SS 201-230, SS 201-232, SS 201-234, SS 201-236, SS 201-238, SS 201-240, SS 201-326, SS 201-328, SS 201-330, SS 201-332, SS 201-334, SS 201-336, SS 201-338, SS 201-340			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
113	Đinh nội tủy xương đùi	Inter-Locking Femoral Nail	SS 202-034, SS 202-036, SS 202-038, SS 202-040, SS 202-042, SS 202-044, SS 202-046, SS 202-048, SS 202-134, SS 202-136, SS 202-138, SS 202-140, SS 202-142, SS 202-144, SS 202-146, SS 202-148, SS 202-234, SS 202-236, SS 202-238, SS 202-240, SS 202-242, SS 202-244, SS 202-246, SS 202-248, SS 202-334, SS 202-336, SS 202-338, SS 202-340, SS 202-342, SS 202-344, SS 202-346, SS 202-348		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
114	Đinh Elastic	Elastic Nail 40 cm	SS 223-220, SS 223-225, SS 223-230, SS 223-235,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 223-240, SS 223-245			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
115	Đinh Elastic	Elastic Nail 44 cm	SS 223-320, SS 223-325, SS 223-330, SS 223-335, SS 223-340, SS 223-345		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
116	Nắp đinh	Cap For Tibia Nail	SS 200-002		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
117	Nắp đinh	Cap For Femur Nail	SS 200-003		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
118	Vít khóa 2.7 mm	2.7 mm Locking Screw	SS 303-012, SS 303-014, SS 303-016, SS 303-018, SS 303-020, SS 303-022, SS 303-024, SS 303-026, SS 303-028, SS 303-030, SS 303-032, SS 303-034, SS 303-036, SS 303-038, SS 303-040, SS 303-042, SS 303-044, SS 303-046, SS 303-048, SS 303-050, SS 303-052, SS 303-054, SS 303-056, SS 303-058, SS 303-060		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
119	Vít khóa 3.5 mm	3.5 mm Locking Screw	SS 304-012, SS 304-014, SS 304-016, SS 304-018, SS 304-020, SS 304-022, SS 304-024, SS 304-026, SS 304-028, SS 304-030, SS 304-032, SS 304-034, SS 304-036, SS 304-038, SS 304-040, SS 304-042, SS 304-044, SS 304-046, SS 304-048, SS 304-050, SS 304-052, SS 304-054, SS 304-056, SS 304-058, SS 304-060, SS 304-065,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 304-070, SS 304-075, SS 304-080				
120	Vít khóa 5.0 mm	5.0 mm Locking Screw	SS 305-016, SS 305-018, SS 305-020, SS 305-022, SS 305-024, SS 305-026, SS 305-028, SS 305-030, SS 305-032, SS 305-034, SS 305-036, SS 305-038, SS 305-040, SS 305-042, SS 305-044, SS 305-046, SS 305-048, SS 305-050, SS 305-052, SS 305-054, SS 305-056, SS 305-058, SS 305-060, SS 305-062, SS 305-064, SS 305-066, SS 305-068, SS 305-070, SS 305-075, SS 305-080, SS 305-085, SS 305-090		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
121	Vít khóa xóp 4.0 mm	4.0 mm Cancellous Locking Screw	SS 306-012, SS 306-014, SS 306-016, SS 306-018, SS 306-020, SS 306-022, SS 306-024, SS 306-026, SS 306-028, SS 306-030, SS 306-035, SS 306-040, SS 306-045, SS 306-050, SS 306-055, SS 306-060, SS 306-065, SS 306-070, SS 306-075, SS 306-080		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
122	Vít khóa xóp rộng nòng ren toàn phần 7.3 mm	7.3 mm C.C Locking Screw	SS 309-040, SS 309-045, SS 309-050, SS 309-055, SS 309-060, SS 309-065, SS 309-070, SS 309-075,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			SS 309-080, SS 309-085, SS 309-090, SS 309-095, SS 309-100			Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
123	Vít khóa xếp ren toàn phần 3.5 mm	3.5 mm Cancellous Locking Screw (Full Thread)	SS 304-112, SS 304-114, SS 304-116, SS 304-118, SS 304-120, SS 304-122, SS 304-124, SS 304-126, SS 304-128, SS 304-130, SS 304-132, SS 304-134, SS 304-136, SS 304-138, SS 304-140, SS 304-145, SS 304-150, SS 304-155, SS 304-160, SS 304-165, SS 304-170, SS 304-175, SS 304-180		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
124	Vít khóa xếp ren toàn phần 5.0 mm	5.0 mm Cancellous Locking Screw (Full Thread)	SS 305-025, SS 305-030, SS 305-035, SS 305-040, SS 305-045, SS 305-050, SS 305-055, SS 305-060, SS 305-065, SS 305-070, SS 305-075, SS 305-080, SS 305-085, SS 305-090, SS 305-095, SS 305-100		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA